

Số: 304/QĐ-THCSNT

Mường Thanh, ngày 15 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách học sinh miễn học phí
tại trường THCS Nam Thanh năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM THANH

Căn cứ vào Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về việc miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Nghị định 238/2025/CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ vào danh sách học sinh trên cơ sở dữ liệu quốc gia của trường THCS Nam Thanh đến thời điểm ngày 15/9/2025;

Xét theo đề nghị của bộ phận tài chính kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh miễn học phí tại trường THCS Nam Thanh năm học 2025-2026. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời hạn miễn học phí: 09 tháng kể từ 1/9/2025 đến hết 31 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Các học sinh có tên tại điều 1, cán bộ giáo viên, nhân viên và bộ phận kế toán nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Website Trường THCS Nam Thanh;
- Lưu VT, KT;

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Tịnh

DANH SÁCH
Học sinh miễn học phí tại trường THCS Nam Thanh năm học 2025 - 2026
(Kèm theo Quyết định số 304/QĐ-THCSNT ngày 15 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng trường THCS Nam Thanh)

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh
1	6A1	Nguyễn Gia An
2	6A1	Phạm Quốc An
3	6A1	Tạ Đức Bảo An
4	6A1	Vàng Duy An
5	6A1	Nguyễn Thế Anh
6	6A1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh
7	6A1	Phan Thị Tú Anh
8	6A1	Cà Gia Bảo
9	6A1	Nguyễn Thị Thái Bảo
10	6A1	Nguyễn Viết Bằng
11	6A1	Nguyễn Ngọc Minh Châu
12	6A1	Hà Đặng Quỳnh Chi
13	6A1	Lò Cẩm Chi
14	6A1	Lò Diệp Chi
15	6A1	Trần Khánh Chi
16	6A1	Nguyễn Ngọc Diệp
17	6A1	Lê Kim Dung
18	6A1	Trần Đăng Thành Đạt
19	6A1	Hà Bảo Hân
20	6A1	Hoàng Ngọc Hân
21	6A1	Nguyễn Ngọc Hiếu
22	6A1	Nguyễn Thế Hưng
23	6A1	Nguyễn Mai Hương
24	6A1	Lê Bảo Khánh
25	6A1	Nguyễn Đăng Khoa
26	6A1	Nguyễn Minh Khôi
27	6A1	Đặng Tuệ Lâm
28	6A1	Hoàng Nhật Linh
29	6A1	Lê Hiếu Minh
30	6A1	Nguyễn Tạ Thu Minh
31	6A1	Phạm Thảo Nguyên
32	6A1	Đỗ Vũ Anh Phong
33	6A1	Nguyễn Hoàng Phong
34	6A1	Hà Hồng Phúc
35	6A1	Bùi Lan Phương
36	6A1	Nguyễn Trung Quân

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
37	6A1	Hoàng Bùi Bảo	Trang
38	6A1	Quàng Thị Bảo	Trâm
39	6A1	Đoàn Thanh	Trúc
40	6A1	Nguyễn Khắc	Vinh
41	6A1	Bùi Quang	Vương
42	6A2	Lường Bảo	An
43	6A2	Nguyễn Quang	Anh
44	6A2	Trần Minh	Bảo
45	6A2	Lò Mai Minh	Châu
46	6A2	Quàng Thị Quỳnh	Chi
47	6A2	Đỗ Thị Ngọc	Diễm
48	6A2	Lương Tiến	Dũng
49	6A2	Nguyễn Đức	Dũng
50	6A2	Nguyễn Viết Bảo	Duy
51	6A2	Nguyễn Linh	Đan
52	6A2	Hoàng Minh	Đạt
53	6A2	Hoàng Minh	Đức
54	6A2	Hoàng Minh	Hiếu
55	6A2	Phạm Gia	Huy
56	6A2	Lù Minh	Khang
57	6A2	Nguyễn Đăng	Khánh
58	6A2	Nguyễn Trần Phúc	Lâm
59	6A2	Lường Thị Ngọc	Linh
60	6A2	Lò Đức	Mạnh
61	6A2	Nguyễn Phúc	Minh
62	6A2	Nguyễn Thị Hà	My
63	6A2	Lê Thị Bảo	Ngọc
64	6A2	Bùi Thảo	Nguyên
65	6A2	Đào Khôi	Nguyên
66	6A2	Cà Anh	Quân
67	6A2	Nguyễn Tú	Quyên
68	6A2	Trần Thị Phương	Thảo
69	6A2	Lê Anh	Tuấn
70	6A2	Phạm Anh	Tuấn
71	6A2	Trần Xuân Công	Vinh
72	6A2	Lò Yến	Vy
73	6A2	Lường Song Thụy	Vy
74	6A3	Vũ Văn	An
75	6A3	Đặng Vũ Thùy	Anh
76	6A3	Lù Phan	Anh
77	6A3	Trần Gia	Bảo

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
78	6A3	Trần Hoàng Gia	Bảo
79	6A3	Tổng Minh	Châu
80	6A3	Lò Thị Quỳnh	Chi
81	6A3	Nguyễn Lương Kim	Chi
82	6A3	Lò Anh	Đức
83	6A3	Phạm Ngọc	Hà
84	6A3	Nguyễn Ngọc	Hân
85	6A3	Trịnh Thảo	Hiền
86	6A3	Khổng Việt	Hùng
87	6A3	Cà Đức	Huy
88	6A3	Tòng Minh	Huy
89	6A3	Tòng Thị Khánh	Huyền
90	6A3	Trương Quang	Hưng
91	6A3	Võ Gia	Hưng
92	6A3	Lù Thị Thùy	Linh
93	6A3	Nguyễn Đức	Mạnh
94	6A3	Phạm Nhật	Minh
95	6A3	Lưu Hoàng Bảo	Ngân
96	6A3	Cà Duy	Nghĩa
97	6A3	Đèo Thị Thảo	Nhi
98	6A3	Đỗ Thị Thảo	Nhi
99	6A3	Lò Thị Quỳnh	Như
100	6A3	Tô Bảo	Quân
101	6A3	Nguyễn Phương	Thảo
102	6A3	Lò Tiến	Thăng
103	6A3	Phí Văn	Thắng
104	6A3	Nguyễn Thị	Thơm
105	6A3	Nguyễn Anh	Thư
106	6A3	Đào Bảo	Trâm
107	6A3	Lường Minh	Vũ
108	7A1	Nguyễn Thái	An
109	7A1	Cao Diệu	Anh
110	7A1	Phạm Thị Diệu	Anh
111	7A1	Nguyễn Ngọc	Ánh
112	7A1	Nguyễn Văn Gia	Bảo
113	7A1	Cà Văn Tiến Thanh	Cao
114	7A1	Trần Diệu	Chi
115	7A1	Nguyễn Mạnh	Cường
116	7A1	Chu Văn	Đức
117	7A1	Nguyễn Ngọc	Hà
118	7A1	Hoàng Tiến	Huy

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
119	7A1	Lò Gia	Huy
120	7A1	Nguyễn Đức	Huy
121	7A1	Chu Khánh	Huyền
122	7A1	Trần Thị Vân	Khánh
123	7A1	Lê Vũ Lan	Khuê
124	7A1	Trịnh Bảo	Lâm
125	7A1	Phạm Thị Yến	Linh
126	7A1	Phạm Nguyễn Gia	Lộc
127	7A1	Trương Thị Hồng	Minh
128	7A1	Hà Diễm	My
129	7A1	Nguyễn Thảo	My
130	7A1	Vũ Hoàng	Ngân
131	7A1	Nguyễn Quyên	Nhi
132	7A1	Bùi Hải	Phong
133	7A1	Lê Bảo	Quân
134	7A1	Đặng Như	Quỳnh
135	7A1	Đặng Thái	Son
136	7A1	Phạm Viết Tùng	Son
137	7A1	Phan Đỗ Nhất	Son
138	7A1	Lương Thanh	Tâm
139	7A1	Nguyễn Đức	Thái
140	7A1	Trần Đăng	Thọ
141	7A1	Nguyễn Bùi Bảo	Trang
142	7A1	Quàng Đình	Trung
143	7A1	Nguyễn Đăng Sơn	Tùng
144	7A1	Lò Thị Thanh	Vân
145	7A1	Vũ Lê Quốc	Việt
146	7A1	Nguyễn Công	Vinh
147	7A1	Đỗ Hà	Vy
148	7A1	Hoàng Tường	Vy
149	7A2	Nguyễn Thị Tâm	An
150	7A2	Cao Đức	Anh
151	7A2	Lê Phạm Hoàng	Anh
152	7A2	Lường Quốc	Bảo
153	7A2	Tòng Văn	Bảo
154	7A2	Hồ Ngọc	Bích
155	7A2	Đinh Hương	Giang
156	7A2	Lù Việt	Hà
157	7A2	Cà Nguyên	Hạo
158	7A2	Lù Bảo	Hân
159	7A2	Lò Thị Thu	Hiền

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
160	7A2	Đào Trung	Hiếu
161	7A2	Lường Khánh	Hưng
162	7A2	Cà Hoàng Bảo	Kỳ
163	7A2	Lường Bảo	Lâm
164	7A2	Lù Thị Bích	Ngọc
165	7A2	Lù Thị Linh	Nhi
166	7A2	Lê Công Đoàn	Phi
167	7A2	Bạc Cẩm An	Phú
168	7A2	Đinh Trúc	Phương
169	7A2	Lường Minh	Phương
170	7A2	Hà Kim	Phượng
171	7A2	Hoàng Ngọc	Tân
172	7A2	Tòng Tâm	Thiết
173	7A2	Lường Anh	Thư
174	7A2	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang
175	7A2	Lò Trần Anh	Tuấn
176	7A2	Lường Phan Bảo	Uyên
177	7A2	Đỗ Quốc	Vũ
178	7A3	Đỗ Ngọc Bảo	An
179	7A3	Nguyễn Quý Bảo	An
180	7A3	Đỗ Hải Tuấn	Anh
181	7A3	Lò Thế	bảo
182	7A3	Lù Xuân	Bảo
183	7A3	Lê Bảo	Châu
184	7A3	Phạm Tiến	Đạt
185	7A3	Lò Thị Hương	Giang
186	7A3	Nguyễn Trường	Giang
187	7A3	Nguyễn Đình Tuấn	Khôi
188	7A3	Hoàng Anh	Kiệt
189	7A3	Lò Tuấn	Kiệt
190	7A3	Lò Thị	Lan
191	7A3	Tô Khánh	Linh
192	7A3	Nguyễn Hưng	Long
193	7A3	Nguyễn Lê	Nguyên
194	7A3	Lường Thế	Nguyễn
195	7A3	Quàng Thị	Nhi
196	7A3	Khổng Tú	Quỳnh
197	7A3	Lò Thị Phương	Thảo
198	7A3	Nguyễn Thị	Thảo
199	7A3	Lê Anh	Thư
200	7A3	Hoàng Nhật	Toàn

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
201	7A3	Vì Thu	Trang
202	7A3	Trần Tuấn	Tú
203	7A3	Dương Trang Nhã	Uyên
204	7A3	Triệu Thị Kim	Thương
205	7A3	Phùng Thị Minh	Thương
206	7A3	Lê Đình	Huy
207	7A3	Lò Minh	Lượng
208	8A1	Nguyễn Đức	An
209	8A1	Nguyễn Hà	Anh
210	8A1	Lò Trần Gia	Bảo
211	8A1	Đỗ Bùi Quỳnh	Chi
212	8A1	Đinh Ngọc	Dũng
213	8A1	Hoàng Nam	Dương
214	8A1	Lù Thành	Đạt
215	8A1	Nguyễn Hương	Giang
216	8A1	Nguyễn Thanh	Hà
217	8A1	Đào Ngọc	Hải
218	8A1	Đặng Duy	Hải
219	8A1	Nguyễn Văn	Hòa
220	8A1	Nguyễn Công	Hoàng
221	8A1	Trần Gia	Huy
222	8A1	Nguyễn Ngọc	Huyền
223	8A1	Lê Thị Vân	Khánh
224	8A1	Lò Ngọc	Khánh
225	8A1	Nguyễn Bất Minh	Khang
226	8A1	Nguyễn Khánh	Linh
227	8A1	Phan Hà	Linh
228	8A1	Nguyễn Đức Bảo	Long
229	8A1	Lò Sỹ	Luân
230	8A1	Dương Thị Bình	Minh
231	8A1	Nguyễn Đức	Minh
232	8A1	Bùi Hoàng	Ngân
233	8A1	Nguyễn Đăng	Nghĩa
234	8A1	Giàng Thị Thảo	Nhi
235	8A1	Đỗ Hưng	Phú
236	8A1	Phạm Anh	Quân
237	8A1	Quàng Anh	Thái
238	8A1	Đặng Phương	Thảo
239	8A1	Phạm Tuấn	Tú
240	8A1	Hà Đặng Kiến	Văn
241	8A1	Hoàng Hà Hạ	Vy

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
242	8A2	Đỗ Đức	An
243	8A2	Trần Nhật Cát	An
244	8A2	Võ Hà Bảo	An
245	8A2	Bùi Thị Hoàng	Anh
246	8A2	Đào Vũ Tùng	Anh
247	8A2	Nguyễn Phạm Quỳnh	Chi
248	8A2	Đinh Tiến	Dũng
249	8A2	Vũ Minh	Đức
250	8A2	Nguyễn Thị Trà	Giang
251	8A2	Nguyễn Hoàng	Hiệp
252	8A2	Lương Quỳnh	Hoa
253	8A2	Nguyễn Trọng	Hoàng
254	8A2	Bùi Tiến	Hùng
255	8A2	Trương Tiến	Lâm
256	8A2	Đặng Gia	Linh
257	8A2	Tòng Nhật	Linh
258	8A2	Nguyễn Nhật	Minh
259	8A2	Nguyễn Bảo	Nam
260	8A2	Nguyễn Ngọc Bảo	Nam
261	8A2	Hoàng Thị Bảo	Ngọc
262	8A2	Hà Trần Lan	Nhi
263	8A2	Quảng Thị Châm	Oanh
264	8A2	Hoàng Bích	Phượng
265	8A2	Nguyễn Bích	Thủy
266	8A2	Trần Anh	Thư
267	8A2	Đinh Thanh	Trúc
268	8A2	Nguyễn Đức	Tú
269	8A2	Lê Bùi Đức	Tuấn
270	8A2	Phạm Minh	Tuệ
271	8A2	Nguyễn Thu	Uyên
272	8A2	Hoàng Uy	Vũ
273	8A2	Nguyễn Long	Vũ
274	8A2	Đặng Tường	Vy
275	8A3	Trần Bảo	An
276	8A3	Bùi Cao	Anh
277	8A3	Nguyễn Đình Tuấn	Anh
278	8A3	Nguyễn Đình Việt	Anh
279	8A3	Phạm Hà Tú	Anh
280	8A3	Lương Thị Ngọc	Bích
281	8A3	Nguyễn Thị Ánh	Dương
282	8A3	Trịnh Hải	Đăng

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
283	8A3	Nguyễn Thị	Hằng
284	8A3	Nguyễn Ngọc Gia	Hân
285	8A3	Teo Thị	Hiền
286	8A3	Trần Đức	Hiếu
287	8A3	Lù Huy	Hoàng
288	8A3	Lường Gia	Huy
289	8A3	Nguyễn Minh	Huy
290	8A3	Cà Việt	Hưng
291	8A3	Hoàng Thị Thùy	Linh
292	8A3	Nguyễn Xuân	Long
293	8A3	Lường Văn	Nam
294	8A3	Lò Thị Hồng	Ngân
295	8A3	Vũ Thị Kim	Ngân
296	8A3	Lò Như	Ngọc
297	8A3	Lường Thị	Ngọc
298	8A3	Trần Mạnh	Quân
299	8A3	Nguyễn Hữu	Sang
300	8A3	Hà Thủy	Tiên
301	8A3	Chu Lê Anh	Tú
302	8A3	Nguyễn Thanh	Tùng
303	8A3	Lò Minh	Vũ
304	8A3	Lò Cẩm Hoàng	Tuân
305	8A3	Nguyễn Huy	Hùng
306	8A3	Quảng Thị Ngọc	Bích
307	8A3	Phạm Việt	Đức
308	8A3	Lê Quý	Thịnh
309	8A3	Lù Băng	Nhi
310	8A4	Hà Đức	Anh
311	8A4	Nguyễn Thị Phương	Anh
312	8A4	Phạm Thị Hà	Anh
313	8A4	Đào Ngọc Bảo	Châu
314	8A4	Nguyễn Thục	Chinh
315	8A4	Nguyễn Tiến	Dũng
316	8A4	Phạm Quang	Dương
317	8A4	Tô Tiến	Đạt
318	8A4	Vũ Xuân	Đức
319	8A4	Lường Thị Thanh	Hằng
320	8A4	Cà Duy	Hoàng
321	8A4	Nguyễn Minh	Hùng
322	8A4	Lường Tuấn	Hưng
323	8A4	Bạc Bảo	Long

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
324	8A4	Nguyễn Nhật	Long
325	8A4	Phạm Thành	Lộc
326	8A4	Nguyễn Nhật	Lương
327	8A4	Tòng Thị Thu	Ngân
328	8A4	Lường Quý	Nhân
329	8A4	Lò Thị Yến	Nhi
330	8A4	Quàng Thị Linh	Nhi
331	8A4	Vũ Lan	Nhi
332	8A4	Đỗ Hữu	Phong
333	8A4	Nguyễn Hải	Phong
334	8A4	Phạm Trọng	Phúc
335	8A4	Vũ Đại	Thắng
336	8A4	Lường Phương	Thế
337	8A4	Trần Quốc	Toàn
338	8A4	Phan Bảo	Trâm
339	8A4	Lò Anh	Tuấn
340	8A4	Nguyễn Hà	Vy
341	8A4	Vi Kiều Phương	Vy
342	9A1	Lê Vũ Hoàng	Anh
343	9A1	Lò Phương	Anh
344	9A1	Trần Thị Hà	Anh
345	9A1	Vũ Diệu	Anh
346	9A1	Lò Khánh	Chi
347	9A1	Lò Minh	Chủ
348	9A1	Lò Ngọc	Diệp
349	9A1	Lò Việt	Dũng
350	9A1	Lường Văn	Dương
351	9A1	Nguyễn Văn	Đức
352	9A1	Nguyễn Trường	Giang
353	9A1	Tòng Minh	Hoàng
354	9A1	Cà Thị Vân	Kiều
355	9A1	Lò Phương	Linh
356	9A1	Lò Thị Bích	Ngọc
357	9A1	Tòng Thị Quỳnh	Oanh
358	9A1	Cà Thị	Phương
359	9A1	Lê Minh	Quân
360	9A1	Lò Mạnh	Quân
361	9A1	Lò Việt	Thắng
362	9A1	Lù Anh	Thiên
363	9A1	Phương Công Lương	Thiện
364	9A1	Chu Thùy	Trang

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh	
365	9A1	Lê Phan Thành	Trung
366	9A1	Lê Thành	Trung
367	9A1	Nguyễn Khắc	Tùng
368	9A1	Đỗ Quốc	Uy
369	9A1	Nguyễn Thị Bảo	Yến
370	9A1	Nguyễn Phương	Anh
371	9A1	Nguyễn Anh	Chi
372	9A2	Quàng Văn Đức	Anh
373	9A2	Lò Gia	Bảo
374	9A2	Nguyễn Quang	Bình
375	9A2	Lê Phương	Chi
376	9A2	Lê Thị Phương	Chi
377	9A2	Tòng Thị	Chung
378	9A2	Quàng Thị Mỹ	Duyên
379	9A2	Lường Thị	Hằng
380	9A2	Đặng Trần Anh	Hiếu
381	9A2	Nguyễn Viết Minh	Hiếu
382	9A2	Nguyễn Việt	Hùng
383	9A2	Lường Thị Kim	Huyền
384	9A2	Mai Trung	Kiên
385	9A2	Lò Thị Bảo	Linh
386	9A2	Lò Thị Mỹ	Linh
387	9A2	Lường Khánh	Linh
388	9A2	Nguyễn Thị Trà	My
389	9A2	Lò Thị	Nga
390	9A2	Lò Tú	Ngân
391	9A2	Lò Bảo	Nguyên
392	9A2	Phùng Thị Ngọc	Nhi
393	9A2	Lường Thị Ánh	Như
394	9A2	Nguyễn Vũ Hải	Phong
395	9A2	Lường Văn	Quyền
396	9A2	Nguyễn Thanh	Thảo
397	9A2	Phạm Thanh	Thảo
398	9A2	Tòng Văn	Thịnh
399	9A2	Nguyễn Thành	Trung
400	9A2	Quàng Minh	Vũ
401	9A2	Lò Mạnh	Hải
402	9A2	Vũ Thúy	Băng
403	9A3	Đặng Ngọc Bình	An
404	9A3	Vũ Duy	An
405	9A3	Bùi Quỳnh	Anh

STT	Lớp học	Họ và tên học sinh
406	9A3	Nguyễn Ngọc Vân Anh
407	9A3	Phạm Viết Tùng Anh
408	9A3	Cao Gia Bảo
409	9A3	Nguyễn Gia Bảo
410	9A3	Trần Bảo Châu
411	9A3	Đinh Hoàng Diệp Chi
412	9A3	Hoàng Mai Chi
413	9A3	Phạm Thùy Dương
414	9A3	Bùi Thi Ánh Hồng
415	9A3	Trịnh Thái Hưng
416	9A3	Hoàng Quốc Khánh
417	9A3	Lương Khánh Linh
418	9A3	Nguyễn Duy Long
419	9A3	Cao Khánh Ly
420	9A3	Cao Thảo Ly
421	9A3	Lò Anh Minh
422	9A3	Ngô Hoàng Bình Minh
423	9A3	Đặng Bảo Nam
424	9A3	Trần Thiện Nhân
425	9A3	Trần Bảo Nhi
426	9A3	Trần Quang Phúc
427	9A3	Hoàng Danh Thái
428	9A3	Nguyễn Chí Thanh
429	9A3	Nguyễn Chí Thiện
430	9A3	Phan Thị Anh Thư
431	9A3	Nguyễn Đức Toàn
432	9A3	Lê Minh Trí
433	9A3	Phan Thị Thanh Trúc
434	9A3	Phan Bảo Trung
435	9A3	Đỗ Thị Thanh Vân
436	9A3	Đỗ Tường Vi